

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 8

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. C	3. B	4. C	5. B	6. B	7. D	8. D
------	------	------	------	------	------	------	------

Câu 1: Số thập phân gồm ba mươi hai đơn vị, tám phần trăm, tám phần mười nghìn được viết là:

- A. 32,88 B. 32,08 C. 32,080 D. 32,0808

Phương pháp:

Số thập phân gồm ba mươi hai đơn vị, tám phần trăm, tám phần mười nghìn được viết là: 32,0808.

Cách giải:

Số thập phân gồm ba mươi hai đơn vị, tám phần trăm, tám phần mười nghìn được viết là: 32,0808

Chọn D.

Câu 2: Giá trị thích hợp của x để $1 > \frac{x}{7} > \frac{4}{7}$ là:

- A. x = 5 B. x = 6 C. x = 5; 6 D. x = 5; 6; 7

Phương pháp:

Giá trị thích hợp của x để $1 > \frac{x}{7} > \frac{4}{7}$ là: x = 5 ; 6

Cách giải:

Giá trị thích hợp của x để $1 > \frac{x}{7} > \frac{4}{7}$ là: x = 5 ; 6

Chọn C.

Câu 3: Biết $\frac{2}{5}$ quãng đường AB dài 36km. Vậy quãng đường AB dài là:

- A. 50 km B. 90 km C. 100 km D. 150 km

Phương pháp:

Lấy 36km chia cho phân số chỉ quãng đường tương ứng.

Cách giải:

Quãng đường AB dài là:

$$36 : \frac{2}{5} = 90 \text{ (km)}$$

Đáp số: 90 km

Chọn B.

Câu 4: 6kg 18g = kg. Số thích hợp vào chỗ chấm là:

- A. 6,18 B. 6,180 C. 6,018 D. 61,8

Phương pháp:

Đổi đơn vị đo sang hỗn số rồi viết dưới dạng số thập phân.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } 6\text{kg}18\text{g} = 6\frac{18}{1000}\text{kg} = 6,018\text{kg}$$

Chọn C.

Câu 5: $8\text{cm}^2 5\text{mm}^2 = \dots\dots \text{mm}^2$. Số thích hợp vào chỗ chấm là:

A. 85

B. 805

C. 850

D. 8500

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi $1\text{cm}^2 = 100\text{mm}^2$

Cách giải:

$$8\text{cm}^2 5\text{mm}^2 = 805 \text{mm}^2$$

Chọn B.

Câu 6: Có 30 cái can, mỗi can đựng 5 lít dầu. Số lít dầu đó rót đầy vào các can loại 3 lít thì được số can là

A. 40 can

B. 50 can

C. 15 can

D. 18 can

Phương pháp:

Tính tổng số lít dầu có, sau đó lấy tổng số lít dầu chia cho 3 (mỗi can 3 lít).

Cách giải:

Tổng số lít dầu là:

$$30 \times 5 = 150 \text{ (lít)}$$

Số can loại 3 lít là:

$$150 : 3 = 50 \text{ (can)}$$

Đáp số: 50 can.

Chọn B.

Câu 7: Số thập phân nhỏ nhất trong các số thập phân 4,105; 4,15; 4,860; 4,91 là:

A. 4,91

B. 4,860

C. 4,15

D. 4,105

Phương pháp:

Số thập phân nhỏ nhất trong các số thập phân 4,15; 4,860; 4,91; 4,84 là: 4,15.

Cách giải:

Số thập phân nhỏ nhất trong các số thập phân 4,105; 4,15; 4,860; 4,91 là: 4,105.

Chọn D.

Câu 8: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 160 m và chiều rộng 125 m. Hỏi khu đất có diện tích bao nhiêu héc-ta?

A. 2 000 ha

B. 200 ha

C. 20 ha

D. 2 ha

Phương pháp:

Tính diện tích khu đất rồi đổi đơn vị diện tích vừa tính sang héc-ta.

Chú ý: $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$

Cách giải:

Diện tích của khu đất đó là:

$$160 \times 125 = 20000 \text{ (m}^2\text{)} = 2\text{ha}$$

Đáp số: 2ha

Chọn D.**II. TỰ LUẬN**

Câu 9: Tính:

a) $1\frac{1}{2} + 1\frac{1}{3}$

b) $2\frac{2}{3} - 1\frac{4}{7}$

c) $2\frac{2}{3} \times 5\frac{1}{4}$

d) $3\frac{1}{2} : 2\frac{1}{4}$

Phương pháp:

a) Cộng hai hỗn số, ta viết hỗn số dưới dạng tổng của phần nguyên và phần phân số rồi cộng phần nguyên với phần nguyên, phần phân số với phần phân số.

b) Trừ hai hỗn số, ta có thể đổi hỗn số về phân số rồi tính, hoặc viết hỗn số dưới dạng số nguyên cộng với phần phân số để tính.

c) Chuyển hai hỗn số về phân số sau đó nhân hai phân số bình thường.

d) Chuyển hai hỗn số về phân số sau đó thực hiện chia hai phân số.

Cách giải:

a)

$$\begin{aligned} & 1\frac{1}{2} + 1\frac{1}{3} \\ &= 1 + \frac{1}{2} + 1 + \frac{1}{3} \\ &= (1+1) + \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3}\right) \\ &= 2 + \frac{5}{6} \\ &= 2\frac{5}{6} \end{aligned}$$

b)

$$\begin{aligned} & 2\frac{2}{3} - 1\frac{4}{7} \\ &= \left(2 + \frac{2}{3}\right) - \left(1 + \frac{4}{7}\right) \\ &= 2 + \frac{2}{3} - 1 - \frac{4}{7} \\ &= (2-1) + \left(\frac{2}{3} - \frac{4}{7}\right) \\ &= 1 + \frac{2}{21} \\ &= 1\frac{2}{21} \end{aligned}$$

c)

$$\begin{aligned} & 2\frac{2}{3} \times 5\frac{1}{4} \\ &= \frac{8}{3} \times \frac{21}{4} \\ &= 14 \end{aligned}$$

d)

$$\begin{aligned} & 3\frac{1}{2} : 2\frac{1}{4} \\ &= \frac{7}{2} : \frac{9}{4} \\ &= \frac{7}{2} \times \frac{4}{9} \\ &= \frac{14}{9} \\ &= 1\frac{5}{9} \end{aligned}$$

Câu 10: Để hút hết nước ở một cái hồ, phải dùng 3 máy bơm làm việc liên tục trong 4 giờ. Vì muốn công việc hoàn thành sớm hơn dự định nên người ta đã dùng 6 máy bơm như thế. Hỏi sau mấy giờ sẽ hút hết nước ở hồ?

Phương pháp:

Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị.

Cách giải:

Một máy bơm hút hết nước ở hồ cần số giờ là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (giờ)}$$

6 máy bơm hút hết nước ở hồ cần số giờ là:

$$12 : 6 = 2 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 2 giờ.

Câu 11: Để lát nền một căn phòng hình chữ nhật, người ta dùng loại gạch men hình vuông cạnh 30 cm. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó, biết rằng căn phòng có chiều rộng 6 m, chiều dài 9 m? (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể).

Phương pháp:

Tính diện tích 1 viên gạch, sau đó tính diện tích căn phòng (đổi sang đơn vị cm^2).

Sau đó muốn tính số viên gạch ta lấy diện tích căn phòng chia cho diện tích của một viên gạch.

Cách giải:

Diện tích một viên gạch là:

$$30 \times 30 = 900 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích căn phòng là:

$$6 \times 9 = 54 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi } 54\text{m}^2 = 540000\text{cm}^2$$

Cần số viên gạch để lát kín nền căn phòng đó là:

$$540000 : 900 = 600 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 600 viên gạch.

Câu 12: Không quy đồng mẫu số, hãy so sánh hai phân số sau: $\frac{3268}{3264}$ và $\frac{2789}{2785}$.

Phương pháp:

Nhận thấy cả hai phân số đã cho đều lớn hơn 1, ta so sánh hai phân số bằng phương pháp phân hơn.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } \frac{3268}{3264} - 1 = \frac{4}{3264}; \quad \frac{2789}{2785} - 1 = \frac{4}{2785}$$

$$\text{Mà } \frac{4}{3264} < \frac{4}{2785} \text{ nên } \frac{3268}{3264} < \frac{2789}{2785}.$$